

ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

I – CÔNG NGHIỆP NĂNG LƯỢNG

Công nghiệp năng lượng là một trong những ngành kinh tế quan trọng và cơ bản của một quốc gia. Nền sản xuất hiện đại chỉ phát triển được với sự tồn tại của cơ sở năng lượng nhất định. Năng lượng là tiền đề của tiến bộ khoa học – kĩ thuật.

Ngành công nghiệp năng lượng gồm có khai thác than, khai thác dầu khí và công nghiệp điện lực.

	Khai thác than	Khai thác dầu	Công nghiệp điện lực
Vai trò	<ul style="list-style-type: none"> Nhiên liệu cho nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim (than được cốc hoá). Nguyên liệu quý cho công nghiệp hoá học, dược phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> Là nhiên liệu quan trọng, “vàng đen” của nhiều quốc gia. Từ dầu mỏ, sản xuất ra nhiều loại hoá phẩm, dược phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> Cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại, để đẩy mạnh tiến bộ khoa học – kĩ thuật và đáp ứng đời sống văn hoá, văn minh của con người.
Trữ lượng	<ul style="list-style-type: none"> Ước tính 13000 tỉ tấn trong đó 3/4 là than đá. Tập trung chủ yếu ở bán cầu Bắc, đặc biệt ở các nước Hoa Kỳ, LB Nga, Trung Quốc, Ba Lan, CHLB Đức, Ô-xtrây-li-a... 	<ul style="list-style-type: none"> Trữ lượng ước tính : 400 – 500 tỉ tấn, trữ lượng chắc chắn 140 tỉ tấn. Tập trung ở các nước đang phát triển thuộc khu vực Trung Đông, Bắc Phi, LB Nga, Mĩ La-tinh, Trung Quốc... 	<ul style="list-style-type: none"> Điện được sản xuất từ nhiều nguồn khác nhau : nhiệt điện, thủy điện, điện nguyên tử, tuabin khí...
Sản lượng, phân bố	<ul style="list-style-type: none"> Sản lượng than khai thác khoảng 5 tỉ tấn/năm. Ở các nước có trữ lượng than lớn. 	<ul style="list-style-type: none"> Sản lượng khai thác khoảng 3,8 tỉ tấn/năm. Ở các nước đang phát triển. 	<ul style="list-style-type: none"> Sản lượng khoảng 15000 tỉ kWh. Chủ yếu ở các nước phát triển.

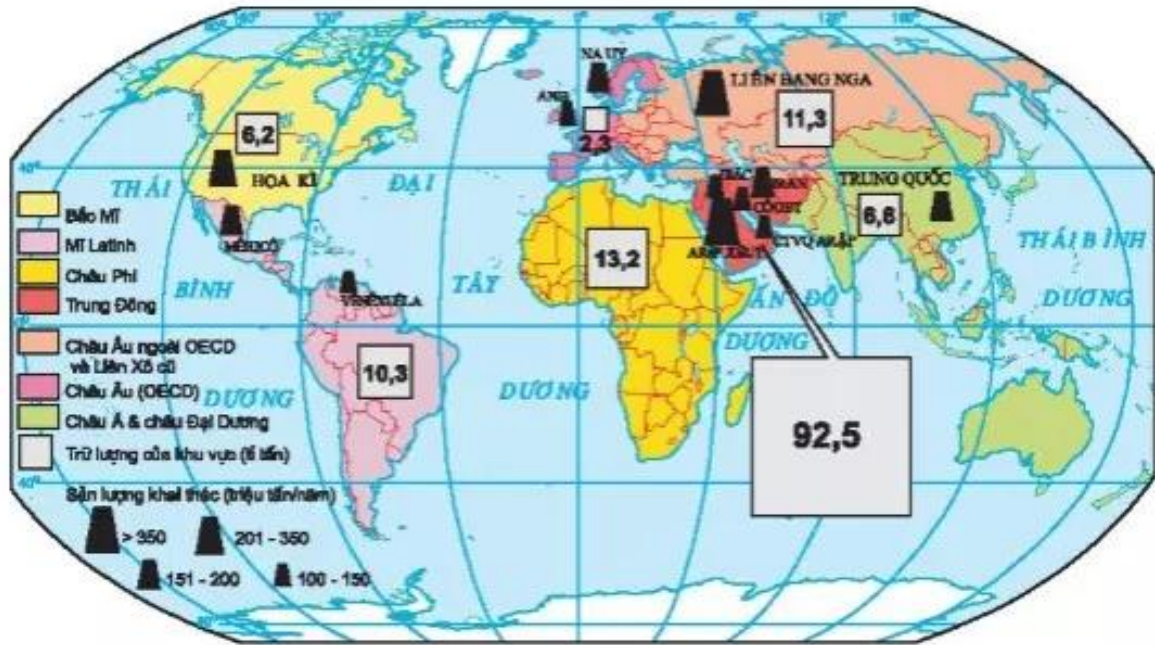
Kết hợp bảng trên với các hình 32.3, 32.4, em hãy nêu lên đặc điểm phân bố công nghiệp dầu mỏ và công nghiệp điện trên thế giới.



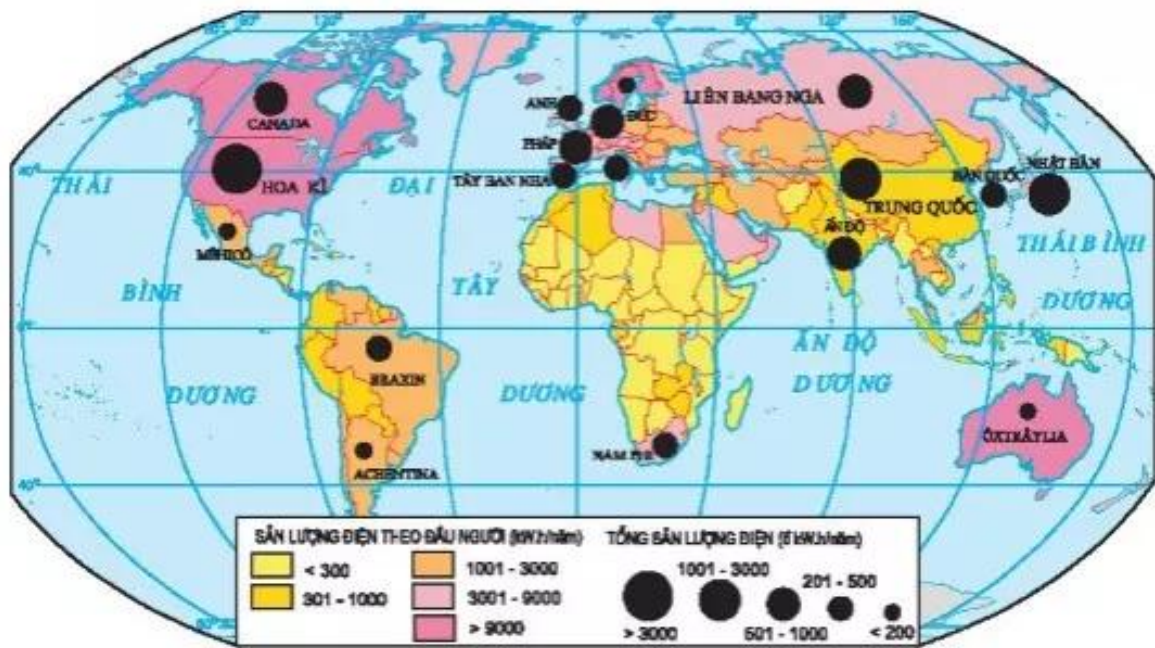
Hình 32.1 - Khai thác dầu trên biển ở Việt Nam



Hình 32.2 - Nhà máy điện khí đốt ở Ấn Độ



Hình 32.3 - Trữ lượng dầu mỏ và sản lượng khai thác dầu mỏ trên thế giới, thời kì 2000 – 2003



Hình 32.4 - Phân bố sản lượng điện năng thế giới, thời kì 2000 – 2003

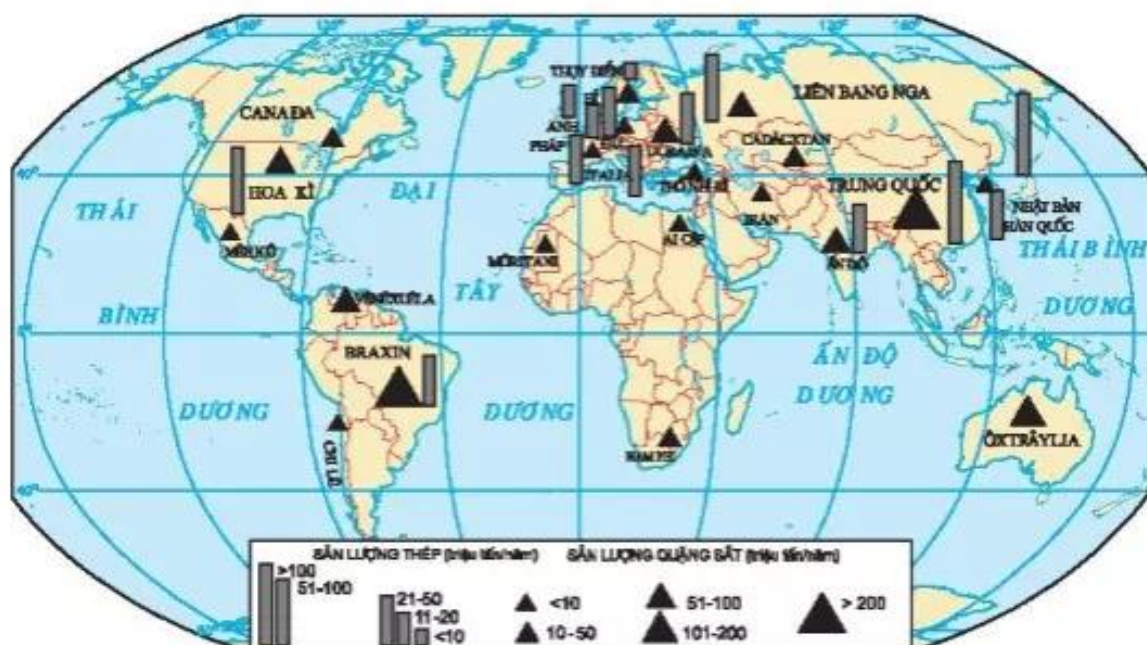
II – CÔNG NGHIỆP LUYỆN KIM

Gồm hai ngành luyện kim đen (sản xuất ra gang, thép) và luyện kim màu (sản xuất ra các kim loại không có sắt).

1. Luyện kim đen

Luyện kim đen là một trong những ngành quan trọng nhất của công nghiệp nặng, là nguyên liệu cơ bản cho ngành chế tạo máy và gia công kim loại. Hầu như tất cả các ngành kinh tế đều sử dụng các sản phẩm của ngành luyện kim đen. Kim loại đen chiếm trên 90% tổng khối lượng kim loại sản xuất trên thế giới.

Ngành luyện kim đen sử dụng một khối lượng lớn nguyên, nhiên liệu và các chất trợ dung như quặng sắt, than cốc và đá vôi. Quy trình công nghệ để sản xuất ra gang và thép rất phức tạp.



Hình 32.5 - Khai thác quặng sắt và sản xuất thép trên thế giới, thời kì 2000 – 2003

Dựa vào hình 32.5, em hãy cho biết các nước khai thác quặng sắt và sản xuất thép chủ yếu trên thế giới.

Ngành luyện kim đen được phát triển mạnh từ nửa sau thế kỉ XIX cùng với việc phát minh ra động cơ đốt trong, xây dựng đường sắt, chế tạo đầu máy xe lửa và toa xe, tàu thủy và sau này là máy công cụ, máy nông nghiệp, ô tô các loại...

2. Luyện kim màu

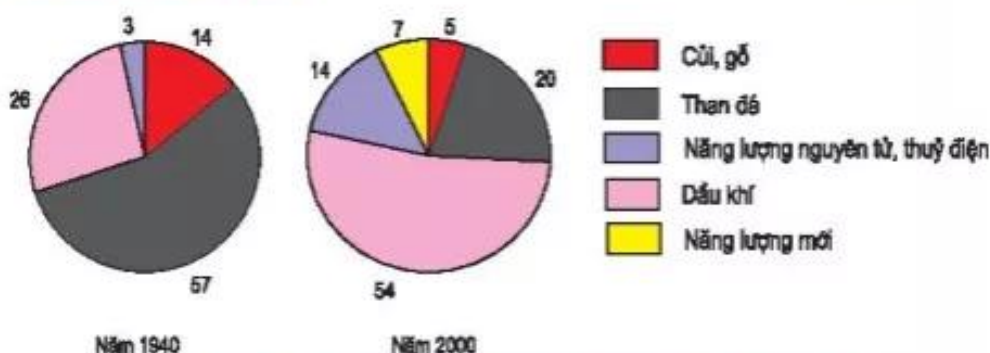
Luyện kim màu sản xuất ra các kim loại không có chất sắt như đồng, nhôm, thiếc, chì, kẽm, vàng... trong đó có nhiều kim loại có giá trị chiến lược. Các kim loại màu được sử dụng rộng rãi trong công nghiệp chế tạo máy, đặc biệt là chế tạo ô tô, máy bay, kỹ thuật điện, điện tử, công nghiệp hoá chất và cả trong các ngành kinh tế quốc dân khác như bưu chính viễn thông, thương mại...

	Các nước có nhiều quặng kim loại màu	Sản lượng và các nước sản xuất kim loại màu
Bôxít	Ô-xtrây-li-a, Ghi-nê, Gia-mai-ca, Bra-xin...	– Sản lượng khoảng 25 triệu tấn nhôm/năm – Các nước đứng đầu : Hoa Kỳ, LB Nga, Ca-na-đa, Ô-xtrây-li-a
Đồng	Chi-lê, Hoa Kỳ, Ca-na-đa, LB Nga, Dăm-bi-a, Phi-lip-pin, Công-gô (Đại-a)	– Sản lượng khoảng 15 triệu tấn/năm – Chi-lê, Hoa Kỳ, Ca-na-đa, LB Nga, Trung Quốc...
Niken	LB Nga, Ca-na-đa, Ô-xtrây-li-a, Cu-ba...	– Sản lượng khoảng 1,1 triệu tấn/năm – LB Nga, Ca-na-đa, Ô-xtrây-li-a...
Kẽm	Ca-na-đa, Ô-xtrây-li-a, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Pê-ru, LB Nga...	– Sản lượng khoảng 7 triệu tấn/năm – Ca-na-đa, Ô-xtrây-li-a, Pê-ru, Trung Quốc, Hoa Kỳ

Em hãy nhận xét và giải thích sự khác biệt giữa các nước khai thác quặng và các nước sản xuất kim loại màu.

Câu hỏi và bài tập

- Em hãy nhận xét sự thay đổi trong cơ cấu sử dụng năng lượng trên thế giới thời kỳ 1940 – 2000. Giải thích.



Hình 32.6 – Cơ cấu sử dụng năng lượng trên thế giới (%)

- Nêu rõ vai trò của ngành công nghiệp luyện kim đen và luyện kim màu.